

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ NĂM 2022

(kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày /7/2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Năm vào Đảng		Trình độ						Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Dự bị	Chính thức	Văn hóa	LLCT	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học			
1	Trần Văn Thắng	20/11/1987	Nam	Kinh	2011	2012	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	B	P. Ea Tam	Đạt	
2	Giang Thành Vinh	29/10/1978	Nam	Kinh	2000	2001	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	B	P. Khánh Xuân	Đạt	
3	Nguyễn Trường Tây Nguyên	10/6/1989	Nam	Kinh	2010	2011	12/12	TC	CD	Quân sự cơ sở.		A	P. Tân An	Đạt	
4	Nguyễn Sông Đà	03/02/1966	Nam	Kinh	2004	2005	Xác nhận hoàn thành chương trình Lớp 12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn A	A	P. Tân Hòa	Không đạt	
5	Trần Như Dũng	18/8/1985	Nam	Kinh	2012	2013	12/12	Đang học TC	CD	Quân sự cơ sở.		A	P. Tân Lập	Đạt	
6	Vũ Công Bắc	27/11/1982	Nam	Kinh	2005	2006	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	KTV	P. Tân Lợi	Đạt	
7	Mai Phạm Tiền Tuyền	30/9/1985	Nam	Kinh	2006	2007	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.		A	P. Tân Thành	Đạt	
8	Đặng Xuân Tuyên	28/12/1982	Nam	Kinh	2015	2016	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.			P. Tân Tiến	Đạt	
9	Lương Văn Hai	31/8/1988	Nam	Kinh	2010	2011	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.		A	P. Thắng Lợi	Đạt	
10	Huỳnh Ngọc Cần	22/9/1988	Nam	Kinh	2011	2012	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.		A	P. Thành Công	Đạt	
11	Vũ Đức Tài	11/5/1984	Nam	Kinh	2009	2010	12/12	TC	ĐH	Quân sự cơ sở.	Anh văn A	A	P. Thành Nhất	Đạt	
12	Ngô Anh Tài	20/10/1984	Nam	Kinh	2007	2008	12/12	Đang học TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn A	A	P. Thống Nhất	Đạt	
13	Đào Văn Vũ	28/02/1986	Nam	Kinh	2009	2010	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.		ƯD CNTT cơ bản	P. Tự An	Đạt	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Năm vào Đảng		Trình độ						Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Dự bị	Chính thức	Văn hóa	LLCT	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học			
14	Nguyễn Mạnh Hùng	07/8/1985	Nam	Kinh	2009	2010	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.			Xã Ea Kao	Đạt	
15	Nguyễn Sĩ Thành An	26/4/1982	Nam	Kinh	2008	2009	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn A	A	Xã Ea Tu	Đạt	
16	Võ Văn Danh	12/3/1985	Nam	Kinh	2010	2011	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	B	Xã Hòa Khánh	Đạt	
17	Nguyễn Văn Tuyển	20/6/1986	Nam	Kinh	2006	2007	12/12	TC	ĐH	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	A	Xã Hòa Phú	Đạt	
18	Bùi Đức Thịnh	27/3/1987	Nam	Mường	2010	2011	12/12	TC	CĐ	Quân sự cơ sở.	Anh văn A	A	Xã Hòa Thắng	Đạt	
19	Nguyễn Nguyên Vũ	29/11/1982	Nam	Kinh	2007	2008	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.			Xã Hòa Thuận	Đạt	
20	Bạch Biên Hòa	09/8/1987	Nam	Kinh	2009	2010	12/12	TC	TC	Quân sự cơ sở.	Anh văn B	B	Xã Hòa Xuân	Đạt	

Danh sách gồm 20 người.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ							Thuộc đối tượng ưu tiên	Chức danh dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Trường đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
1	Lê Thị Thương	16/01/1999	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Giỏi	Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.		ƯD CNTT cơ bản		Tư pháp - Hộ tịch	P. Tân An	Đạt	
2	Hồ Thị Lan	17/9/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý văn hóa.	Giỏi	Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh.				Văn hóa - Xã hội	P. Tân An	Đạt	
3	Trần Quang Quyền	20/8/1995	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế.	Xuất sắc	Trường Đại học Đông Á				Tư pháp - Hộ tịch	P. Tân Hòa	Đạt	
4	Nguyễn Trọng Văn	03/02/1990	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Giỏi	Trường Đại học Luật Hà Nội.	Anh văn B	A		Tư pháp - Hộ tịch	P. Tân Hòa	Đạt	
5	Trần Thị Thu	19/8/1993	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Giỏi	Trường Đại học Luật Hà Nội.	Anh văn A	ƯD CNTT cơ bản	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	Tư pháp - Hộ tịch	P. Tân Tiến	Đạt	
6	Trần Thị Nhung	30/10/1991	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường.	Giỏi	Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.	C	A	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường	Xã Ea Kao	Đạt	

Danh sách gồm 06 người.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Đoàn Nữ Hoàng Nga	25/11/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Khánh Xuân	Đạt	
2	Dương Thanh Tâm	02/02/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Văn học.				P. Tân An	Đạt	
3	Hà Thanh Chương	21/6/1992	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	A		P. Tân Lập	Đạt	
4	Trần Lê Quyên	06/8/1985	Nam	Kinh	12/12	ThS	Chính trị học	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Lập	Đạt	
5	Trần Nguyên Phúc	28/4/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Lợi	Đạt	
6	Nguyễn Thị Anh Vân	25/11/1996	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Lợi	Đạt	
7	Tô Thị Hương	01/10/1979	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.		B		P. Tân Thành	Đạt	
8	Trương Thị Mỹ Huyền	05/9/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Toeic 495	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Thành	Đạt	
9	Nguyễn Thị Hồng Mến	01/7/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Tân Tiến	Đạt	
10	Phan Thành Tiến	01/11/1983	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Tân Tiến	Đạt	
11	Phạm Thị Bảo Hòa	20/7/1993	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	P. Tân Tiến	Đạt	
12	Hoàng Thị Hải Yến	01/5/1988	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Thống Nhất	Đạt	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
13	Nguyễn Thị Giang	09/11/1984	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Con thương binh	P. Tự An	Đạt	
14	Cao Thị Hoa	09/10/1982	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				Xã Cư Êbur	Đạt	
15	Nguyễn Bá Thu	05/6/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	B		Xã Ea Kao	Đạt	
16	H' Guôih H'mốk	13/9/1989	Nữ	Ê Đê	12/12	ĐH	Quản lý Nhà nước.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Ea Kao	Đạt	
17	Lữ Minh Nhật	13/3/1999	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý Nhà nước.		ƯD CNTT cơ bản		Xã Ea Kao	Đạt	
18	Huỳnh Thị Xuân	19/9/1983	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Hành chính học.	Anh văn B	B		Xã Hòa Thuận	Đạt	
19	H Buyt Kdoh	12/4/1995	Nữ	Ê Đê	12/12	ĐH	Quản lý Nhà nước.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Hòa Thuận	Đạt	
20	H' Blen Kdoh	22/5/1993	Nữ	Ê Đê	12/12	ĐH	Quản lý Nhà nước.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Hòa Thuận	Đạt	
21	Văn Thị Anh Đài	20/3/1987	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	A		Xã Hòa Thuận	Đạt	
22	Ngô Thị Lan Anh	04/3/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				Xã Hòa Thuận	Đạt	
23	H' Êt Niê	16/8/1991	Nữ	Ê Đê	12/12	ĐH	Quản lý Nhà nước.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Hòa Xuân	Đạt	

Danh sách gồm 23 người.

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH - XÂY DỰNG - ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)
& ĐỊA CHÍNH - NÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (ĐỐI VỚI XÃ)**

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Trần Thị Thu Thảo	26/10/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.				P. Khánh Xuân	Đạt	
2	Hà Song Tùng	08/12/1985	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn A	B		P. Tân An	Đạt	
3	Lê Anh Tuấn	27/3/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	B		P. Tân An	Đạt	
4	Lê Văn Nho	08/6/1986	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Hòa	Đạt	
5	Diệp Xuân Hùng	20/8/1983	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.	Anh văn B	B		P. Tân Hòa	Đạt	
6	Nguyễn Hữu Thành	22/5/1989	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Xây dựng cầu đường.	Toeic 535			P. Thắng Lợi	Đạt	
7	Huỳnh Thanh Trung	18/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý đất đai.				P. Thành Công	Đạt	
8	Vũ Hữu Duy	27/12/1994	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường.	Anh văn C	B		Xã Ea Kao	Đạt	
9	Trần Minh Châu	24/4/1984	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Kỹ thuật xây dựng.				Xã Hòa Thắng	Đạt	

Danh sách gồm 09 người.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Cao Lương Mỹ Linh	05/11/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Tân An	Đạt	
2	Phạm Thị Thu Huyền	19/02/1983	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Tân An	Đạt	
3	Phạm Thị Thu Trang	06/9/1989	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Tân An	Đạt	
4	Hoàng Thị Quỳnh Na	30/4/1992	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.			Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển NT, MN	P. Tân An	Đạt	
5	Phạm Trí Minh	09/02/1993	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn A2	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân An	Đạt	
6	Trương Đậu Việt Hoàng	08/8/1999	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Tân An	Đạt	
7	Trần Quyết Chung	17/11/1985	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B	Con thương binh	P. Tân Hòa	Đạt	
8	Huỳnh Quốc Duy	01/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		P. Tân Lợi	Đạt	
9	Phạm Thị Tuyết	15/10/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	A		P. Tân Lợi	Đạt	
10	Trần Quốc Huy	24/9/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn A	TC		P. Tân Thành	Đạt	
11	Nguyễn Xuân Quỳnh	06/3/1991	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật học.	Anh văn B			P. Tân Thành	Đạt	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú	
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học					
12	Đặng Thị Tú	Trinh	19/01/1996	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B1	B		P. Tân Thành	Đạt	
13	Nguyễn Lê	Phuong	28/7/1999	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế				P. Thắng Lợi	Đạt	
14	Trần Thị	Tuyên	05/6/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật học.	Anh văn B	B		P. Thắng Lợi	Đạt	
15	Trần Thị Huyền	Trang	01/12/1988	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Thắng Lợi	Đạt	
16	Trần Thị Khánh	Huyền	06/9/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật Kinh tế.				P. Thắng Lợi	Đạt	
17	Nguyễn Thị	Nhung	21/4/1991	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	ƯĐ CNTT cơ bản	Con thương binh	P. Thắng Lợi	Đạt	
18	Đỗ Danh	Hung	20/11/1982	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	ƯĐ CNTT cơ bản	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	P. Thắng Lợi	Đạt	
19	Nguyễn Thị Thu Phương Hđok		22/9/1989	Nữ	Ê Đê	12/12	Đh	Luật.			DTTS	P. Thành Nhất	Đạt	
20	Đặng Thị	Chành	30/11/1980	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Thống Nhất	Đạt	
21	Trần Công	Minh	29/01/1997	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Tự An	Đạt	
22	Lê Thị Phương	Thảo	28/8/1995	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				P. Tự An	Đạt	
23	Nguyễn Thị Kim	Ly	01/10/1987	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	A	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	Xã Hòa Khánh	Đạt	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
24	Vương Thanh Hoa	29/01/1990	Nữ	Tày	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Hòa Khánh	Đạt	
25	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	20/3/2000	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B1	ƯD CNTT cơ bản		Xã Hòa Khánh	Đạt	
26	Vũ Văn Hùng	20/12/1996	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		Xã Hòa Phú	Đạt	
27	Lương Thị Kim Dung	11/11/1987	Nữ	Thái	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	Tin học văn phòng	DTTS	Xã Hòa Phú	Đạt	
28	Triệu Nữ Thiên Thanh	10/12/1999	Nữ	Nùng	12/12	ĐH	Luật.		ƯD CNTT cơ bản	DTTS	Xã Hòa Phú	Đạt	
29	Nguyễn Đặng Hoài My	23/02/1999	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				Xã Hòa Phú	Đạt	
30	Lê Thị Tâm Niệm	01/5/1985	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.		B	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	Xã Hòa Phú	Đạt	
31	Y Grek Bkrông	25/10/1987	Nam	Ê Đê	12/12	TC	Pháp luật.			DTTS	Xã Hòa Phú	Đạt	
32	Nguyễn Thị Thơm	24/12/1994	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		Xã Hòa Xuân	Đạt	
33	Trần Văn Sáu	10/02/1981	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.	Anh văn B	B		Xã Hòa Xuân	Đạt	
34	Hà Huy Thái	21/8/1987	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Luật.				Xã Hòa Xuân	Đạt	

Danh sách gồm 34 người.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC VĂN HÓA - XÃ HỘI

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ					Thuộc đối tượng ưu tiên	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả kiểm tra hồ sơ	Ghi chú
					Văn hóa	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học				
1	Nguyễn Thành Nhon	14/11/1998	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Quản lý văn hóa	Toeic 660	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân An	Đạt	
2	Trương Minh Ngọc	30/9/1985	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.	Anh văn B	ƯD CNTT cơ bản		P. Tân Hòa	Đạt	
3	Ngô Dương Thanh Trang	01/10/1990	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.	Anh văn B	B	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đủ 24 tháng trở lên	P. Tân Lợi	Đạt	
4	Trần Hồng Nhung	25/9/1997	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.	Toeic 405			P. Tân Lợi	Đạt	
5	Nguyễn Thị Thanh Phương	07/10/1988	Nữ	Kinh	12/12	ĐH	Công tác xã hội.		A		P. Thành Công	Đạt	
6	Lê Phước Phúc	01/3/1991	Nam	Kinh	12/12	ĐH	Giáo dục thể chất				Xã Cư Êbur	Đạt	

Danh sách gồm 06 người.